ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ THIỆN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 640 /QĐ-UBND	*Phú Thiện, ngày 27 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Phú Thiện khóa III - Kỳ họp thứ Bảy về phê chuẩn kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND huyện Phú Thiện về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của huyện Phú Thiện (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý); Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Phú Thiện về việc điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của huyện Phú Thiện (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - KH tại Tờ trình số 412/TTr-TCKH ngày 25/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, chủ đầu tư, đơn vị quản lý thực hiện để triển khai thực hiện *(Chi tiết tại Biểu số 01, 02, 03 kèm theo)*.

Điều 2. Các cơ quan, chủ đầu tư, đơn vị quản lý thực hiện có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm: Tổ chức quản lý thực hiện kế hoạch vốn năm 2019 được giao theo đúng quy định; sử dụng kế hoạch vốn được giao đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán nguồn vốn, dự án hoàn thành đúng thời gian, quy định; chủ động thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – KH, Kinh tế & Hạ tầng, Tài nguyên và MT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Phú Thiện; Thủ trưởng các cơ quan, chủ đầu tư, đơn vị quản lý thực hiện có tên tại Điều 1 của Quyết định này và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch & ĐT, Tài chính tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, cvN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN T. GIA LAI

Rơ Chăm La Ni

Biểu số 01

KẾ HOẠCH BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 640 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Phú Thiện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Trong đó: NSĐP			Trong đó: NSĐP		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
	TỔNG SỐ									**149.654,0**	**62.688,0**	**39.110,0**	**10.110,0**	**139.601,1**	**60.635,1**	-	**92.841,1**	**50.875,1**	-	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																			
	THỰC HIỆN DỰ ÁN									**149.654,0**	**62.688,0**	**39.110,0**	**10.110,0**	**139.601,1**	**60.635,1**	-	**92.841,1**	**50.875,1**	-	
I	**Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh quyết định đầu tư**									**45.553,0**	**38.587,0**	**7.010,0**	**7.010,0**	**42.321,1**	**35.355,1**	-	**35.311,1**	**28.345,1**	-	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**									**7.000,0**	**7.000,0**	**6.500,0**	**6.500,0**	**6.558,1**	**6.558,1**	-	**58,1**	**58,1**	-	
c	*Dự án nhóm C*									**7.000,0**	**7.000,0**	**6.500,0**	**6.500,0**	**6.558,1**	**6.558,1**	-	**58,1**	**58,1**	-	
1	Trường PTDT bán trú THCS Nguyễn Bá Ngọc xã Chư Athai	Xã Chư Athai		UBND huyện Phú Thiện/BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Nhà học bộ môn 02 tầng, DTS: 667m2; nhà hiệu bộ, thư viện, 02 tầng, DTS: 490m2 và các hạng mục phụ	2016	163/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	7.000,0	7.000,0	6.500,0	6.500,0	6.558,1	6.558,1		58,1	58,1		
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**38.553,0**	**31.587,0**	**510,0**	**510,0**	**35.763,0**	**28.797,0**	-	**35.253,0**	**28.287,0**	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSĐP			Trong đó: NSĐP	
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
c	***Dự án nhóm C***									**38.553,0**	**31.587,0**	**510,0**	**510,0**	**35.763,0**	**28.797,0**	-	**35.253,0**	**28.287,0**	-	
1	Đường nội thị thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Thị trấn Phú Thiện		UBND huyện Phú Thiện/BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện	7722421	42102	Nâng cấp, mở rộng 02 tuyến đường nội thị thị trấn Phú Thiện, gồm: Đường Đ21: dài 714,9m, Bn=9m, Bm=8m, hệ thống thoát nước; Đường Đ28: dài 1214,25m, Bn=16m, Bm=8m, hệ thống thoát nước.	2019-2020	124/QĐ-SKHĐT ngày 23/10/2018	13.400,0	13.400,0	260,0	260,0	12.060,0	12.060,0		11.800,0	11.800,0		
2	Đường liên xã huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Huyện Phú Thiện		UBND huyện Phú Thiện/BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện	7722422	42102	Đường cấp V miền núi, dài 5,3km, gồm 02 nhánh: N1: Đường từ xã Chrôh Ponan đến kênh chính Ayun Hạ (điểm 8): dài 2,6km, Bn=6,5m, Bn=3,5m, hệ thống thoát nước; N2: Đường vào xã Ia Piar: dài 2,7km, Bn=6,5m, Bm=3,5m, hệ thống thoát nước	2019-2020	129/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	14.500,0	14.500,0	250,0	250,0	13.050,0	13.050,0		12.800,0	12.800,0		
3	Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững-Chương trình 135	Huyện Phú Thiện		UBND các xã			Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững - Chương trình 135 kế hoạch năm 2019	2019		7.663,0	697,0			7.663,0	697,0		7.663,0	697,0		Chi tiết tại Biểu số 02
4	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (Chương trình KCHKM và GTNT)	Huyện Phú Thiện		BQL các chương trình MTQG cấp xã			Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2019	2019		2.990,0	2.990,0			2.990,0	2.990,0		2.990,0	2.990,0		Chi tiết tại Biểu số 03

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*		Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
II	**Vốn cân đối ngân sách phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố**									**10.988,0**	**10.988,0**	-	-	**11.900,0**	**11.900,0**	-	**11.900,0**	**11.900,0**	-	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**									-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**10.988,0**	**10.988,0**	-	-	**11.900,0**	**11.900,0**	-	**11.900,0**	**11.900,0**	-	
c	***Dự án nhóm C***									**10.988,0**	**10.988,0**	-	-	**11.900,0**	**11.900,0**	-	**11.900,0**	**11.900,0**	-	
1	Trường Mầm non thị trấn Phú Thiện; HM: Nhà học 10 phòng và san nền	Thị trấn Phú Thiện		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Nhà học 10 phòng + Vệ sinh (Cấp III, 02 tầng, DTXD 425m2); San nền	2019	1988/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.850,0	4.850,0			4.409,0	4.409,0		4.409,0	4.409,0		
2	Nhà cải cách hành chính xã Chư Athai; HM: Nhà cải cách hành chính	Xã Chư Athai		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Nhà cấp III, 01 tầng; diện tích xây dựng: 88m2; diện tích sàn: 74,5m2	2019	1989/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	594,0	594,0			540,0	540,0		540,0	540,0		
3	Khu TD-TT khu trung tâm các xã (02 xã)	Xã Ia Peng và xã Ia Piar		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Khu TD - TT khu trung tâm xã: 02 khu (02 xã, mỗi xã 01 khu). Quy mô xây dựng mỗi khu: San nền và một số hạng mục khác	2019	1991/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.012,0	1.012,0			920,0	920,0		920,0	920,0		
4	Nhà văn hóa xã Ia Piar; HM: Nhà văn hóa xã và hạng mục phụ	Xã Ia Piar		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Nhà 01 tầng, DTXD 145m2 và hạng mục phụ	2019	1990/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	655,0	655,0			595,0	595,0		595,0	595,0		
5	Xây dựng nhà văn hóa thôn (05 xã)	Huyện Phú Thiện		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Nhà cấp III, 01 tầng; DTXD: 115÷120m2/nhà và hạng mục phụ (05 nhà, gồm: xã Ia Piar 01 nhà; xã Ia Peng 01 nhà; xã Ia Ake 01 nhà; xã Ia Hiao 01 nhà; xã Chrôh Ponan 01 nhà)	2019	1992/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.227,0	2.227,0			2.070,0	2.070,0		2.070,0	2.070,0		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Trong đó: NSĐP			Trong đó: NSĐP		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
6	Nhà văn hóa xã Ia Peng	Xã Ia Peng		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Nhà 01 tầng, DTXD 145m2-165m2 và hạng mục phụ	2019	1993/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	770,0	770,0			700,0	700,0		700,0	700,0		
7	Nâng cấp trạm Y tế xã (Ia Ake, Ia Hiao)	Xã Ia Ake và xã Ia Hiao		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Trạm Y tế xã Ia Ake: Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc, phòng khám và các hạng mục phụ (Công trình cấp III; diện tích xây dựng hiện trạng: 108,21 m2). Trạm Y tế xã Ia Hiao: Mở rộng khu điều trị bằng xây dựng mới 04 phòng (quy mô: Công trình cấp III; DTXD 85,87m2; DTS: 75m2)	2019	1994/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	880,0	880,0			800,0	800,0		800,0	800,0		
8	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án chuẩn bị đầu tư qua các năm	Huyện Phú Thiện		Hội đồng BT, HT, TĐC huyện Phú Thiện (Phòng Tài nguyên & MT huyện Phú Thiện)				2019						438,0	438,0		438,0	438,0		Phân bổ sau khi có QĐ phê duyệt phương án BT, GPMB của từng dự án
9	Chuẩn bị đầu tư năm 2020							2019						238,0	238,0		238,0	238,0		
10	Dự phòng (10%)													1.190,0	1.190,0		1.190,0	1.190,0		Xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công
III	**Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư**									**3.350,0**	**3.350,0**	-	-	**3.350,0**	**3.350,0**	-	**3.350,0**	**3.350,0**	-	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**																			
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSĐP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**3.350,0**	**3.350,0**	-	-	**3.350,0**	**3.350,0**	-	**3.350,0**	**3.350,0**	-	
c	***Dự án nhóm C***									**3.350,0**	**3.350,0**	-	-	**3.350,0**	**3.350,0**	-	**3.350,0**	**3.350,0**	-	
1	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	Huyện Phú Thiện		BQL các chương trình MTQG cấp xã			Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2019	2019		3.350,0	3.350,0			3.350,0	3.350,0		3.350,0	3.350,0		Chi tiết tại Biểu số 03
IV	**Tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố**									**7.483,0**	**7.483,0**	**2.750,0**	**2.750,0**	**7.750,0**	**7.750,0**	-	**5.000,0**	**5.000,0**	-	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**									-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**									**4.423,0**	**4.423,0**	**2.750,0**	**2.750,0**	**4.090,0**	**4.090,0**	-	**1.340,0**	**1.340,0**	-	
c	***Dự án nhóm C***									***4.423,0***	***4.423,0***	***2.750,0***	***2.750,0***	***4.090,0***	***4.090,0***	-	***1.340,0***	***1.340,0***	-	
1	Đường Đ44 thị trấn Phú Thiện; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	Thị trấn Phú Thiện		Đội công trình đô thị huyện Phú Thiện			L=255,8m; nền đường rộng 16,0m, nền đường rộng 8,0m; kết cấu láng nhựa và hệ thống thoát nước	2018-2019	754/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	2.673,0	2.673,0	1.920,0	1.920,0	2.430,0	2.430,0		510,0	510,0		
2	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký thống kê, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khu đo chưa thành lập bản đồ địa chính xã Chư Athai	Xã Chư Athai		Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Thiện			Lưới địa chính: 08 điểm; đo đạc lập bản đồ tỷ lệ 1/2000: 1.175ha; cấp GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 1.500 giấy (cấp mới 1.500 giấy)	2018-2019	770/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	1.750,0	1.750,0	830,0	830,0	1.660,0	1.660,0		830,0	830,0		
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*		Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**3.060,0**	**3.060,0**	-	-	**3.660,0**	**3.660,0**	-	**3.660,0**	**3.660,0**	-	
c	***Dự án nhóm C***									***3.060,0***	***3.060,0***	-	-	***3.660,0***	***3.660,0***	-	***3.660,0***	***3.660,0***	-	
1	Tiền thu SD đất, tiền thuê đất, tiền đấu giá QSD đất trích lại 30% (sau khi trừ các khoản chi phí để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án) nộp quỹ phát triển đất của tỉnh	Huyện Phú Thiện		UBND huyện Phú Thiện				2019						750,0	750,0		750,0	750,0		
2	Đường Đ25 thị trấn Phú Thiện; HM: Hệ thống thoát nước (đoạn từ Đ6 đến Đ9A)	Thị trấn Phú Thiện		Đội công trình đô thị huyện Phú Thiện			Chiều dài tuyến L=406,5m; Mặt cắt ngang mương thoát nước KT (bxh)=(50x70)cm; nắp mương đạy đan BTCT	2019	1987/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.350,0	1.350,0			1.230,0	1.230,0		1.230,0	1.230,0		
3	Đường Đ56 thị trấn Phú Thiện; HM: Hệ thống thoát nước (đoạn từ Đ9A đến mương thoát nước)	Thị trấn Phú Thiện		Đội công trình đô thị huyện Phú Thiện			Chiều dài tuyến L=519,87m; Mặt cắt ngang mương thoát nước KT (bxh)=(50x70)cm; nắp mương đạy đan BTCT	2019	1986/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.710,0	1.710,0			1.560,0	1.560,0		1.560,0	1.560,0		
4	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án chuẩn bị đầu tư qua các năm	Huyện Phú Thiện		Hội đồng BT, HT, TĐC huyện Phú Thiện (Phòng Tài nguyên & MT huyện Phú Thiện)				2019						120,0	120,0		120,0	120,0		Phân bổ sau khi có QĐ phê duyệt phương án BT, GPMB của từng dự án
V	**Vốn xổ số kiến thiết**									**2.280,0**	**2.280,0**	-	-	**2.280,0**	**2.280,0**	-	**2.280,0**	**2.280,0**	-	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**																			
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Tổng số		Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*		Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**2.280,0**	**2.280,0**	-	-	**2.280,0**	**2.280,0**	-	**2.280,0**	**2.280,0**	-	
c	***Dự án nhóm C***									**2.280,0**	**2.280,0**	-	-	**2.280,0**	**2.280,0**	-	**2.280,0**	**2.280,0**	-	
1	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	Huyện Phú Thiện		BQL các chương trình MTQG cấp xã			Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2019	2019		2.280,0	2.280,0			2.280,0	2.280,0		2.280,0	2.280,0		Chi tiết tại Biểu số 03
VI	**Vốn ngân sách trung ương - Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng**									**80.000,0**	-	**29.350,0**	**350,0**	**72.000,0**	-	-	**35.000,0**	-	-	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**																			
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**									**80.000,0**	-	**29.350,0**	**350,0**	**72.000,0**	-	-	**35.000,0**	-	-	
b	***Dự án nhóm B***									**80.000,0**	-	**29.350,0**	**350,0**	**72.000,0**	-	-	**35.000,0**	-	-	
1	Đường nối QL 25 đến tỉnh lộ 666 (đoạn từ Trụ sở UBND xã Chư Athai đến tỉnh lộ 666)	Xã Chư Athai		UBND huyện Phú Thiện/BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			L=17,5km; đường cấp IV miền núi; hệ thống thoát nước (cầu, cống)	2016-2020	991/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	80.000,0		29.350,0	350,0	72.000,0			35.000,0			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**																			

Ghi chú: Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương, nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư, UBND huyện sẽ giao kế hoạch vốn năm 2019 cho từng dự án khi huyện được UBND tỉnh phân bổ vốn chính thức theo quy định.

Biểu số 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2019
CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Quyết định số: 640 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Địa phương/ đơn vị	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2019				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh (vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh quyết định đầu tư)	Ngân sách huyện	
	Tổng cộng			**7.663**	**6.966**	**697**	-	
I	**Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK**			**2.863**	**2.566**	297	-	
1	Xã Ia Yeng	UBND xã Ia Yeng	2019	1.283	1.283			
2	Xã Chư Athai	UBND xã Chư A Thai	2019	1.580	1.283	297		
II	**Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các thôn, làng ĐBKK**			**4.800**	**4.400**	**400**	-	
1	Xã Ia Hiao (04/06 làng)	UBND xã Ia Hiao	2019	800	800			
2	Xã Ia Peng (04 làng)	UBND xã Ia Peng	2019	1.000	800	200		
3	Xã Ia Piar (04 làng)	UBND xã Ia Piar	2019	1.000	800	200		
4	Xã Ia Sol (02 làng)	UBND xã Ia Sol	2019	400	400			
5	Xã Ia Ake (02 làng)	UBND xã Ia Ake	2019	400	400			
6	Xã Ayun Hạ (03 làng)	UBND xã Ayun Hạ	2019	600	600			
7	Xã Chrôh Pơnan (03 làng)	UBND xã Chrôh Pơnan	2019	600	600			

Ghi chú: UBND huyện sẽ giao kế hoạch vốn năm 2019 cho từng dự án theo kế hoạch vốn huyện được UBND tỉnh phân bổ chính thức theo quy định thực hiện Chương trình.

Biểu số 03

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 640 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Địa phương/ đơn vị	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2019						Ghi chú
				Tổng số	Trong đó					
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh (vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh quyết định đầu tư)	Ngân sách tỉnh (nguồn vốn xổ số kiến thiết)	Ngân sách tỉnh (tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư)	Ngân sách huyện (nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thuê đất năm 2018)	
	Tổng cộng			**22.991**	**13.121**	**2.990**	**2.280**	**3.350**	**1.250**	
1	Xã Ia Yeng	BQL các chương trình MTQG xã Ia Yeng	2019	3.432	3.432					
2	Xã Chư Athai	BQL các chương trình MTQG xã Chư A Thai	2019	3.432	3.432					
3	Xã Ia Hiao	BQL các chương trình MTQG xã Ia Hiao	2019	1.517	1.094	423				
4	Xã Ia Peng	BQL các chương trình MTQG xã Ia Peng	2019	3.342	428	669	570	1.675		
5	Xã Ia Piar	BQL các chương trình MTQG xã Ia Piar	2019	3.882	1.005	632	570	1.675		
6	Xã Ia Sol	BQL các chương trình MTQG xã Ia Sol	2019	795	795					
7	Xã Ia Ake	BQL các chương trình MTQG xã Ia Ake	2019	3.419	1.005	594	570		1.250	
8	Xã Ayun Hạ	BQL các chương trình MTQG xã Ayun Hạ	2019	925	925					
9	Xã Chrôh Ponan	BQL các chương trình MTQG xã Chrôh Ponan	2019	2.247	1.005	672	570			

Ghi chú: UBND huyện sẽ giao kế hoạch vốn năm 2019 cho từng dự án theo kế hoạch vốn huyện được UBND tỉnh phân bổ chính thức theo quy định thực hiện Chương trình.

Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Phú Thiện
Email: ubnd.phuthien@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 05.05.2019 10:32:43 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ THIỆN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174 /QĐ-UBND	*Phú Thiện, ngày 04 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Văn bản số 141/UBND-KT ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thông báo danh mục và kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương (không bao gồm vốn chương trình MTQG) năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2019 nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Gia Lai; Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/2/2019 của UBND tỉnh Gia Lai Về việc giao kế hoạch vốn nguồn sử dụng đất tỉnh năm 2019 hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 18/4/2019 của Hội đồng nhân dân huyện khóa III - kỳ họp thứ 8 Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện Phú Thiện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - KH tại Tờ trình số 88/TTr-TCKH ngày 24/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2019, *cụ thể:*

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đã giao đối với các nguồn vốn bổ sung từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho phù hợp với kế hoạch vốn năm 2019 huyện được giao chính thức và kế hoạch phân bổ, cụ thể:

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương - Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng: 16.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 7.600 triệu đồng.

+ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 7.663 triệu đồng.

+ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 8.070 triệu đồng.

- Điều chỉnh quy mô, năng lực thiết kế dự án: Nhà văn hóa xã Ia Peng (từ đầu tư xây dựng mới nhà văn hóa xã sang cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa hiện trạng và đầu tư xây dựng mới một số hạng mục phụ) đầu tư từ nguồn vốn cân đối ngân sách phân cấp cho huyện, thị xã, thánh phố nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư nguồn vốn, khai thác hiệu quả công trình đã được đầu tư.

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Biểu đính kèm)

Điều 2. Các cơ quan, chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm: Quản lý thực hiện các dự án/công trình được điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định; sử dụng kế hoạch vốn được giao đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán nguồn vốn, dự án hoàn thành đúng thời gian, quy định; chủ động thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – KH, Kinh tế & Hạ tầng, Tài nguyên và MT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Phú Thiện; Thủ trưởng các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 của Quyết định này và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Sở: Kế hoạch & ĐT, Tài chính (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Các Ban của HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đ/c Cường – PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

Biểu số 01

KẾ HOẠCH BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)

(Kèm theo Quyết định số: 174 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện Phú Thiện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Trong đó: NSĐP		Trong đó: NSĐP	
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
	TỔNG SỐ									**104.103,0**	**8.370,0**	**29.350,0**	**350,0**	**95.336,0**	**8.300,0**	**-**	**39.336,0**	**8.300,0**	**-**	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																			
	THỰC HIỆN DỰ ÁN									**104.103,0**	**8.370,0**	**29.350,0**	**350,0**	**95.336,0**	**8.300,0**	**-**	**39.336,0**	**8.300,0**	**-**	
I	**Vốn cân đối ngân sách phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố**									**770,0**	**770,0**	**-**	**-**	**700,0**	**700,0**	**-**	**700,0**	**700,0**	**-**	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**									**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**770,0**	**770,0**	**-**	**-**	**700,0**	**700,0**	**-**	**700,0**	**700,0**	**-**	
c	***Dự án nhóm C***									**770,0**	**770,0**	**-**	**-**	**700,0**	**700,0**	**-**	**700,0**	**700,0**	**-**	
1	Nhà văn hóa xã Ia Peng	Xã Ia Peng		BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			Cải tạo, sửa chữa: Nhà văn hóa và nhà vệ sinh Xây dựng mới: Tường rào, giếng khoan	2019	1993/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	770,0	770,0			700,0	700,0		700,0	700,0		Điều chỉnh quy mô đầu tư
II	**Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư**									**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	**-**	**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**																			
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSĐP			Trong đó: NSĐP	
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	**-**	**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	
c	***Dự án nhóm C***									**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	**-**	**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	**7.600,0**	**7.600,0**	**-**	
1	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	Huyện Phú Thiện		BQL các chương trình MTQG cấp xã			Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2019	2019		7.600,0	7.600,0			7.600,0	7.600,0		7.600,0	7.600,0		Điều chỉnh kế hoạch vốn theo đúng kế hoạch vốn năm 2019 được phân bổ (Chi tiết tại Biểu số 03)
III	**Vốn ngân sách trung ương - Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng**									**80.000,0**	**-**	**29.350,0**	**350,0**	**72.000,0**	**-**	**-**	**16.000,0**	**-**	**-**	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**																			
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**									**80.000,0**	**-**	**29.350,0**	**350,0**	**72.000,0**	**-**	**-**	**16.000,0**	**-**	**-**	
b	***Dự án nhóm B***									**80.000,0**	**-**	**29.350,0**	**350,0**	**72.000,0**	**-**	**-**	**16.000,0**	**-**	**-**	
1	Đường nối QL 25 đến tỉnh lộ 666 (đoạn từ Trụ sở UBND xã Chư Athai đến tỉnh lộ 666)	Xã Chư Athai		UBND huyện Phú Thiện/BQL dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			L=17,5km; đường cấp IV miền núi; hệ thống thoát nước (cầu, cống)	2016-2020	991/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	80.000,0		29.350,0	350,0	72.000,0			16.000,0			Điều chỉnh kế hoạch vốn theo đúng kế hoạch vốn năm 2019 được phân bổ
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**																			
IV	**Vốn ngân sách trung ương - Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**									**8.070,0**	**-**	**-**	**-**	**8.070,0**	**-**	**-**	**8.070,0**	**-**	**-**	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP				Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*		Tổng số	*Trong đó: Thanh toán nợ XDCB*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**																			
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**8.070,0**	-	-	-	**8.070,0**	-	-	**8.070,0**	-	-	
c	***Dự án nhóm C***									**8.070,0**	-	-	-	**8.070,0**	-	-	**8.070,0**	-	-	
1	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	Huyện Phú Thiện		BQL các chương trình MTQG cấp xã			Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2019	2019		8.070,0				8.070,0			8.070,0			Bổ sung theo kế hoạch năm 2019 được giao (Chi tiết tại Biểu số 03)
V	**Vốn ngân sách trung ương - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững - Chương trình 135**									**7.663,0**	-	-	-	**6.966,0**	-	-	**6.966,0**	-	-	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2018**																			
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019**																			
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019**																			
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2019**									**7.663,0**	-	-	-	**6.966,0**	-	-	**6.966,0**	-	-	
c	***Dự án nhóm C***									**7.663,0**	-	-	-	**6.966,0**	-	-	**6.966,0**	-	-	
1	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững - Chương trình 135 năm 2019	Huyện Phú Thiện		UBND các xã			Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững - Chương trình 135 kế hoạch năm 2019	2019		7.663,0				6.966,0			6.966,0			Bổ sung theo kế hoạch năm 2019 được giao (Chi tiết tại Biểu số 02)

Biểu số 02

KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2019
CHƯƠNG TRÌNH 135 (ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Quyết định số: 174 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Địa phương/ đơn vị	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2019				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh (vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh quyết định đầu tư)	Ngân sách huyện	
	Tổng cộng			**7.663**	**6.966**	**697**	**-**	
I	**Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK**			**2.823**	**2.566**	**257**	**-**	
1	Xã Ia Yeng	UBND xã Ia Yeng	2019	1.283	1.283			
2	Xã Chư Athai	UBND xã Chư A Thai	2019	1.540	1.283	257		
II	**Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các thôn, làng ĐBKK**			**4.840**	**4.400**	**440**	**-**	
1	Xã Ia Hiao (04/06 làng)	UBND xã Ia Hiao	2019	800	800			
2	Xã Ia Peng (04 làng)	UBND xã Ia Peng	2019	1.020	800	220		
3	Xã Ia Piar (04 làng)	UBND xã Ia Piar	2019	1.020	800	220		
4	Xã Ia Sol (02 làng)	UBND xã Ia Sol	2019	400	400			
5	Xã Ia Ake (02 làng)	UBND xã Ia Ake	2019	400	400			
6	Xã Ayun Hạ (03 làng)	UBND xã Ayun Hạ	2019	600	600			
7	Xã Chrôh Pơnan (03 làng)	UBND xã Chrôh Pơnan	2019	600	600			

Ghi chú: UBND huyện sẽ giao kế hoạch vốn năm 2019 cho từng dự án theo đúng quy định thực hiện Chương trình.

Biểu số 03

KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019 (ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Quyết định số: 174 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Địa phương/ đơn vị	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh (tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư)	
	Tổng cộng			**15.670**	**8.070**	**7.600**	
1	Xã Ia Yeng	BQL các chương trình MTQG xã Ia Yeng	2019	2.045	2.045		
2	Xã Chư Athai	BQL các chương trình MTQG xã Chư A Thai	2019	2.230	2.230		
3	Xã Ia Hiao	BQL các chương trình MTQG xã Ia Hiao	2019	430	430		
4	Xã Ia Peng	BQL các chương trình MTQG xã Ia Peng	2019	4.510	710	3.800	
5	Xã Ia Piar	BQL các chương trình MTQG xã Ia Piar	2019	4.473	673	3.800	
6	Xã Ia Sol	BQL các chương trình MTQG xã Ia Sol	2019	495	495		
7	Xã Ia Ake	BQL các chương trình MTQG xã Ia Ake	2019	500	500		
8	Xã Ayun Hạ	BQL các chương trình MTQG xã Ayun Hạ	2019	547	547		
9	Xã Chrôh Ponan	BQL các chương trình MTQG xã Chrôh Ponan	2019	440	440		

Ghi chú: UBND huyện sẽ giao kế hoạch vốn năm 2019 cho từng dự án theo đúng quy định thực hiện Chương trình.